TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN E **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/4/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN E, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân
2/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngãi - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Không

Ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1015/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/8/2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị X, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Y, sinh năm 1984;
Địa chỉ: đường TCH, Khu phố X, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 26/7/2017, cùng các lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị X trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Y chung sống với nhau có đăng ký kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83/2016, ngày 09/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, chồng tôi rất gia trưởng, không tôn trọng vợ, không yêu thương chăm sóc vợ, luôn tỏ thái độ

chỉ đạo vợ. Tôi đã nhiều lần góp ý và cho chồng tôi cơ hội thay đổi nhưng chồng tôi vẫn không có chuyển biến nào. Đến tháng 7/2017 do mâu thuẫn nghiêm trọng và sự bất mãn với cuộc sống vợ chồng nên tôi đã phải về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tôi mong muốn Tòa án sớm giải quyết để tôi được ly hôn với anh Nguyễn Y.

Chúng tôi không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Y trình bày qua các lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa:

Tôi và cô X chung sống với nhau có đăng ký kết hôn như lời trình bày của cô X. Cuộc sống giữa hai vợ chồng tôi thừa nhận là có mâu thuẫn nhưng theo tôi chưa đến mức phải ly hôn. Tôi mong muốn Tòa hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Từ ngày vợ về nhà mẹ ruột ở, tôi đã nhiều lần qua xin lỗi mong muốn hàn gắn nhưng gia đình vợ xua đuổi, không cho tôi có cơ hội thay đổi, làm lại. Thời gian qua sau nhiều lần suy nghĩ, nhận thấy sự hàn gắn không có kết quả, nên tôi đề nghị tòa giải quyết theo nguyện vọng của cô X. Vì lời thề trước Chúa, trước cha xứ, tôi không thể đồng thuận ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Lê Thị X yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Y. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn đang cư trú tại Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Y chung sống với nhau có đăng ký kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83/2016, ngày 09/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo lời chị X trình bày thì từ khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau bình thường. Đến khoảng tháng 5/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Do quan điểm

sống bất đồng, không đồng thuận nhau các vấn đề trong gia đình, dẫn đền tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hiện nay, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục duy trì, việc tiếp tục chung sống với nhau chỉ làm khổ cho cả hai.

Căn cứ vào lời trình bày của chị X thì mâu thuẫn xảy ra trong đời sống vợ chồng là có cơ sở vì trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải đoàn tụ giữa hai bên nhưng không thành. Chị X vẫn giữ thái độ kiên quyết ly hôn. Bản thân anh Y cũng đã nhiều lần cố gắng tìm cách hòa giải, đưa ra hướng khắc phục tình trạng đổ vỡ gia đình nhưng không thuyết phục được chị X.

Tại các buổi hòa giải và phiên tòa hôm nay anh Y cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, thực tế anh chị cũng đã sống ly thân từ tháng 7/2017 đến nay, quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn được. Nhưng vì lời thề trước Chúa, trước cha xứ, anh Y không thể đồng thuận ly hôn. Do đó, anh Y đề nghị tòa giải quyết theo nguyện vọng của chị X.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị X.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Y không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: tòa cấp sơ thẩm không giải quyết do trong quá trình giải quyết cả hai bên không có yêu cầu.

[2.4] Về án phí ly hôn: Chị Lê Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị X đối với bị đơn anh Nguyễn Y.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì Giấy chứng nhận kết hôn 83/2016, do Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/9/2016 không còn hiệu lực.

2/ Về con chung: không có con chung.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giảm quyết do đương sự không có yêu cầu.

4/ Án phí ly hôn sơ thẩm:

Buộc chị Lê Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0034E1 ngày 09/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị Lê Thị X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận E;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận E;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thanh Hương

Kính chuyển Chánh án cho đăng
CVP .....Trương Hữu Hạnh
Duyệt của Chánh án:

Trương Việt Hồng